

Bản án số: 29/2022/HS-ST

Ngày 07/11/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÂN ĐỒN, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: bà Dương Thị Nga

Các Hội thẩm nhân dân: ông Phạm Văn Bé, bà Hoàng Thị Ngọc Lan;

- Thư ký phiên tòa: ông Phạm Thanh Hoàng là thư ký tòa án nhân dân huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: bà Đỗ Thị Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2022/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T**; tên gọi khác: không; giới tính: nam; sinh ngày: 05/7/1980, tại huyện V, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: thôn Đ, xã Đ, huyện V, tỉnh Quảng Ninh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 0/12; con ông: Nguyễn Văn H - sinh năm: 1947; con bà: Châu Thị P - sinh năm: 1950; vợ, con: chưa có; tiền án: ngày 21/12/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/6/2021; tiền sự: không;

Nhân thân: ngày 30/11/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Vân Đồn xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong bản án; ngày 19/9/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Vân Đồn xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong bản án.

Bị cáo đầu thú ngày 23/8/2022, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

- Bị hại: ông Nguyễn Quang T, sinh năm 1960; địa chỉ: thôn 10, xã H, huyện V, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

- Người làm chứng: anh Nguyễn Quang Đ, sinh năm 1978; địa chỉ: thôn 10, xã H, huyện V, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt (không có lý do); ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1947; địa chỉ: thôn Đ, xã Đ, huyện V, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt (không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 20 phút ngày 22/8/2022, Nguyễn Văn T đi bộ qua khu vực Trường trung học phổ thông H thuộc thôn 10, xã H, huyện V, T thấy cổng chính không đóng nên đi vào khu vực căn tin của nhà trường với mục đích xem có tài sản để sơ hở thì sẽ trộm cắp. Khi đi vào trong, T thấy ông Nguyễn Quang T (sinh năm 1960, trú tại thôn 10, xã H, huyện V) là nhân viên căn tin đang nằm ngủ, trên đầu giường để 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus màu hồng, đang cắm sạc. Lợi dụng sơ hở, T đã lén vào chỗ ông T ngủ, dùng tay rút sạc và bỏ điện thoại vào túi quần soóc bên phải rồi đi bộ về nhà. Sau đó, T cất giấu chiếc điện thoại trên vào tủ quần áo trong phòng ngủ rồi đi ra ngoài. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, anh Nguyễn Quang Đ (sinh năm 1978, trú tại thôn 10, xã H, V) là chủ quản lý sân bóng của trường Trung học phổ thông H nhận được thông tin về việc ông T bị kẻ gian lén vào lấy trộm 01 điện thoại. Anh Đ kiểm tra camera giám sát của sân bóng và căn tin thì nhận ra Nguyễn Văn T là người lấy trộm điện thoại nên đã báo cho ông Nguyễn Văn H (bố của T) biết.

Đến ngày 23/8/2022, Nguyễn Văn T đã nhờ anh Đ mang trả giúp chiếc điện thoại cho ông Nguyễn Quang T và lên Công an huyện Vân Đồn đầu thú. Cùng ngày, ông T đến Cơ quan điều tra trình báo và giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus, màu hồng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 14/KL-HĐĐGTS ngày 23/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản, ủy ban nhân dân huyện Vân Đồn: 01 điện thoại Iphone 6S Plus màn hình cảm ứng bị nứt, mặt trước màu trắng, mặt sau màu hồng dung lượng 32GB có giá trị 2.400.000 đồng.

Cáo trạng số 30/CT-VKSVD ngày 13/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh truy tố Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự; Xử phạt Bị cáo T từ 09 đến 12 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo;

Bị hại bà ông Nguyễn Quang T, vắng mặt tại phiên tòa, có lời khai tại hồ sơ thể hiện: khoảng 12 giờ 37 phút ngày 22/8/2022 tại căn tin trường Trung học phổ thông H thuộc thôn 10, xã H, huyện V, tỉnh Quảng Ninh, ông bị mất 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus ông đã trình báo cơ quan Công an và phát hiện T là người trộm cắp chiếc điện thoại trên. Hiện tài sản là chiếc điện thoại bị cáo trộm cắp cơ quan điều tra đã trả lại và ông không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì, ông có đơn đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Chiếc USB màu trắng bạc nhãn hiệu “TOSHIBA 4GB” ông đã giao nộp cho cơ quan điều tra, ông có quan điểm không nhận lại.

Người làm chứng anh Nguyễn Quang Đ và ông Nguyễn Văn H vắng mặt tại phiên tòa, đều có lời khai: khoảng 15 giờ, ngày 22/8/2022, nhận được thông tin về việc ông T bị kẻ gian lén vào lấy trộm 01 điện thoại, anh Đ tra camera giám sát của sân bóng và căn tin thì nhận ra bị cáo T là người lấy trộm điện thoại nên đã báo cho ông H (bố của T) biết, ông H có đem điện thoại đến đưa lại cho anh Đ và ông T xác

nhận đúng điện thoại của ông T bị mất. Ngày 23/8/2022, bị cáo T lên Công an huyện Vân Đồn đầu thú.

Tại phiên tòa bị cáo T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như Cáo trạng Viện kiểm sát huyện Vân Đồn truy tố là đúng người, đúng tội. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo: quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo T khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị hại và người làm chứng cùng vật chứng thu được, giao nộp, phù hợp với các biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú ngày 23/8/2022, Biên bản kiểm tra dữ liệu điện tử ngày 23/8/2022 và Bản ảnh kiểm tra dữ liệu điện tử, bản ảnh vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vân Đồn; Kết luận định giá tài sản số 14/KL-HĐĐGTS ngày 23/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản, Ủy ban nhân dân huyện V và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, do đó có đủ cơ sở kết luận: khoảng 12 giờ 37 phút ngày 22/8/2022 tại căn tin trường Trung học phổ thông H thuộc thôn 10, xã H, huyện V, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Văn T đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus trị giá 2.400.000 đồng của ông Nguyễn Quang T. Hành vi chiếm đoạt tài sản của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tội phạm do bị cáo thực hiện đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người bị hại, gây mất trật tự tại địa phương. Bị cáo có đủ sức khỏe lao động nhưng không chịu lao động để có thu nhập chính đáng mà muốn hưởng thụ thành quả lao động của người khác nên đã lợi dụng sự mất cảnh giác của chủ sở hữu lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại. Do vậy, cần buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của mình gây ra, đảm bảo mục đích răn đe riêng và phòng ngừa chung. Bị cáo T có nhân thân xấu ba lần bị kết án về tội “trộm cắp tài sản”, ngày 21/12/2020, bị Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/6/2021 trở về địa phương; ngày 22/8/2022, bị cáo tiếp tục phạm tội chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo đã đến Công an đầu thú và bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo

thành khẩn, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3] Về hình phạt bổ sung: xét thấy bị cáo có hoàn cảnh khó khăn là hộ nghèo, không có công ăn việc làm ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: bị hại không yêu cầu gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: 01 điện thoại di động Iphone 6S Plus bị cáo chiếm đoạt của ông T, ông T đã được nhận lại và không có yêu cầu về dân sự đối với bị cáo; chiếc USB màu trắng bạc nhãn hiệu “TOSHIBA 4GB” ông T đã giao nộp cho cơ quan điều tra hiện lưu trong hồ sơ vụ án. Ông T có quan điểm không nhận lại, vì vậy chiếc USB trên lưu tại hồ sơ vụ án là phù hợp.

[6] Về quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật tuy nhiên gia đình bị cáo thuộc Hộ nghèo nên được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn T: 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 23/8/2022.

Áp dụng: khoản 2 Điều 136; Điều 331 và khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn T được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, có mặt bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND huyện Vân Đồn;
- CCTHADS huyện Vân Đồn;
- Bị cáo, bị hại;
- CQCSĐT Công an H. Vân Đồn;
- CQTHAHS Công an H. Vân Đồn;
- Trại tạm giam Công an tỉnh QN
- Lưu HS. Lưu VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Nga

